TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ L** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HSST
Ngày: 25-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L-TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Mỹ Hường; Bà Lê Thị Thanh Vân

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Trương Phi – Thư ký Tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Phú Sang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2023/TLST-HS ngày 06/4/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HS ngày 07/4/2023 đối với bị cáo:

Đinh Văn T, sinh năm 1983 tại thành phố L, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Số A, đường R, khóm S, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Hoàng H9 (chết) và bà Đinh Thị Mỹ H8, sinh năm 1964; Bị cáo có vợ và có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án: Ngày 04/7/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 02 năm tù về tội "Cướp giật tài sản". Đến ngày 15/10/2017, chấp xong hình phạt tù; Ngày 13/6/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đến ngày 25/01/2019 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 05/9/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đến ngày 07/5/2020, chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 04/11/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đến ngày 30/9/2022, chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L từ ngày 20/02/2023 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Lê Thị Tuyết M9, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Ấp V9, xã V8, huyện S9, tỉnh An Giang. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 20/02/2023, Đinh Văn T đi bộ qua nhà chị Lê Thị Tuyết M9 ở chợ S7, khóm H7, phường M, thành phố L, T thấy trên thùng phi

bằng nhựa đặt trong nhà bếp có để điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 11-64Gb màu xanh đang ghim sạc nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Thực hiện ý định này, T đi ra phía sau thò tay qua cửa sổ lấy trộm chiếc điện thoại đem đến quán cà phê P8 ở phường P9, thành phố L tháo bỏ sim. Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 20/02/2023, chị M9 phát hiện bị mất điện thoại nên tra cứu định vị xác định vị trí điện thoại ở quán cà phê P8. Sau đó, chị M9 cùng anh Trần Thanh L9 (chồng chị M9) đến quán cà phê P8, thấy T đang ngồi bấm điện thoại nên chị M9 gọi điện thoại báo Công an phường M đến dẫn giải T về Công an phường lập biên bản. Hành vi Đinh Văn T lấy trộm điện thoại được camera của nhà chị M9 ghi lại, Cơ quan điều tra đã thu giữ đoạn video này.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm: 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 11-64Gb màu xanh; 01 áo sơ mi tay dài sọc trắng - xanh, 01 quần jean dài màu trắng thu của Đinh Văn T; 01 đĩa CD chứa dữ liệu hình ảnh Đinh Văn T lấy trộm điện thoại vào ngày 20/02/2023.

Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 14/KL.HĐ ngày 20/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố L, xác định: Điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 11-64Gb, màu xanh, trị giá 3.672.000 đồng.

Cáo trạng số: 47/CT-VKS ngày 05/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Đinh Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử,

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thị Tuyết M9 không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên không xét đến.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi tay dài sọc caro xanh, trắng đã qua sử dụng; 01 quần jean dài màu trắng đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo Đinh Văn T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi vừa qua.

Bị hại Lê Thị Tuyết M9 trình bày: Bị cáo có lấy trộm của chị M9 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 11-64Gb. Chị M9 đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về dân sự, còn về trách nhiệm hình sự, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử

Các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về trách nhiệm hình sự

Ngày 20/02/2023, bị cáo Đinh Văn T thừa nhận có lấy trộm chiếc điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 11-64Gb của bị hại Lê Thị Tuyết M9, trị giá 3.672.000 đồng. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, trích xuất camera an ninh cùng các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, việc truy tố bị cáo theo tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội

Bị cáo là người trưởng thành, khỏe mạnh và nhận thức được hành vi của bản thân. Bị cáo thừa nhận và biết rõ hành vi trên là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, bởi bị cáo từng bị Tòa án xử phạt nhiều lần về tội trộm cắp tài sản nhưng vì muốn có tiền tiêu xài, không phải lao động nên bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội bằng việc lợi dụng sơ hở của bị hại để lén lút lấy trộm tài sản nơi bị hại mua bán, sinh hoạt, có gắn camera an ninh, điều này thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật và bất chấp tất cả để chiếm đoạt tài sản. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Về nhân thân: Ngày 13/4/2007 và ngày 28/9/2010, bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã chấp hành xong 02 bản án này, xem như đương nhiên được xóa án tích nhưng cũng thể hiện bị cáo có nhân thân không tốt.

Về tình tiết tăng năng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 04 tiền án về tội

“Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội và lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 theo đề nghị truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, thuộc trường hợp phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên không xét đến.

[7] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L có chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/4/2023 và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau: Tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi tay dài sọc caro xanh, trắng đã qua sử dụng; 01 quần jean dài màu trắng đã qua sử dụng. Đây là quần áo bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không yêu cầu nhận lại.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Điều 106, Điều 136, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và án phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hình phạt

Xử phạt bị cáo Đinh Văn T 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2023.

[2] Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi tay dài sọc caro xanh, trắng đã qua sử dụng; 01 quần jean dài màu trắng đã qua sử dụng

(Xử lý vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/4/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L).

[3] Về án phí sơ thẩm

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

(Giải thích Điều 26 Luật Thi hành án dân sự)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Nam

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND Tp.L;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp.L;
- Nhà tạm giữ Công an Tp.L;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Lưu hồ sơ + VP.